

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS- ST

Ngày: 25-6-2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Tạ

2. Ông Lê Thế Kỳ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 197/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐST - DS ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Trần Đình L, sinh năm 1965 và ông Trần Thanh G, sinh năm 1989; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn A, huyện B, tỉnh Đắc Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Trần Văn V, sinh năm 1955, bà Dương Thị O, sinh năm 1966 và ông Trần Văn B; Cùng địa chỉ: Thôn 05, xã C, huyện B, tỉnh Đắc Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Đình L, ông Trần Thanh G trình bày:

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 ông L, ông G cho ông Trần Văn V, bà Dương Thị O và ông Trần Văn B, vay số tiền 770.000.000 đồng, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng. Khi vay hai bên có viết giấy tờ, ông V, bà O và ông B ký tên, hẹn 01 tháng sau sẽ trả nợ gốc. Lãi suất hai bên thỏa thuận miệng với nhau là 2%/tháng. Đến hạn, dù nhiều lần yêu cầu nhưng ông V, bà O và ông B không trả tiền nên ông khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn V, bà Dương Thị O

và ông Trần Văn B phải trả 770.000.000đồng nợ gốc và lãi suất 1,2%/tháng kể từ ngày vay cho đến khi trả nợ xong.

Bị đơn ông Trần Văn V, bà Dương Thị O, ông Trần Văn B trình bày:

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 ông, bà thừa nhận vay của ông Trần Đình L và ông Trần Thanh G 770.000.000đồng, mục đích để đầu tư vào vườn rẫy. Hai bên có viết giấy tờ tay với nhau, thỏa thuận lãi suất miệng với nhau là 2%/tháng.

Nay ông L, ông G khởi kiện, do hoàn cảnh gia đình khó khăn khi nào bán được đất thì gia đình ông, bà sẽ trả số tiền gốc và tiền lãi như ông L, anh G yêu cầu là 1,2%/tháng kể từ ngày vay.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông L, ông G không chấp nhận phương án khi nào bán được đất sẽ trả.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo Điều 27, 35 và 39 BLTTDS; đúng tư cách tham gia tố tụng quy định tại Điều 68 BLTTDS; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Đình L, ông Trần Thanh G, buộc ông Trần Văn V, bà Dương Thị O và ông Trần Văn B trả 770.000.000đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật:* Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình L, ông Trần Thanh G yêu cầu ông Trần Văn V, bà Dương Thị O và ông Trần Văn B phải trả nợ gốc là 770.000.000 đồng và lãi tính đến thời điểm xét xử. Theo quy định của pháp luật đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền*: Bị đơn trú tại huyện Đắk R'Lấp nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn ông Trần Đình L, ông Trần Thanh G và bị đơn ông Trần Văn V, bà Dương Thị O và ông Trần Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Đình L, ông Trần Thanh G, ông Trần Văn V, bà Dương Thị O, ông Trần Văn B theo quy định của pháp luật.

Về nợ gốc: Ngày 25 tháng 5 năm 2020 ông Trần Văn V, bà Dương Thị O và ông Trần Văn B vay của ông L, ông G số tiền 770.000.000đồng, có viết hợp đồng vay tiền, hạn 01 tháng sau sẽ trả. Hợp đồng vay tiền không ghi lãi suất. Quá trình giải quyết vụ án ông V, bà O, ông B thừa nhận có nợ ông L, ông G 770.000.000đồng, số tiền trên mượn đầu tư vào rẫy, chữ ký trong giấy xác nhận là của ông, bà. Đây là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và đã phát sinh hiệu lực. Đến hạn 01 tháng ông V, bà O, ông B không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, là vi phạm theo khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự, làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích của ông L, ông G. Như vậy yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình L, ông Trần Thanh G về số nợ gốc 770.000.000đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Trong giấy vay tiền không ghi lãi suất nhưng các bên thừa nhận thỏa thuận miệng là 2%/tháng, do vậy được xác định đây là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi suất. Lãi suất mà các bên thỏa thuận 2%/tháng tại thời điểm vay là vượt quá 20%/năm lãi suất theo quy định tại điều 476 Bộ luật dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu lãi suất 1,2%/tháng tính từ ngày vi phạm đến ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn đồng ý với mức lãi suất như nguyên đơn yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy, mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu không vượt quá 20%/năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận là phù hợp.

Tính lãi từ ngày 26-6-2020 đến thời điểm xét xử ngày 25-6-2021 là 12 tháng(1,2%/tháng):

$770.000.000\text{đồng} \times 12\text{ tháng} = 110.880.000\text{đồng}.$

Như vậy, ông Trần Văn V, bà Dương Thị O và ông Trần Văn B có nghĩa vụ trả cho ông Trần Đình L, ông Trần Thanh G tổng cộng là: 880.880.000đồng; trong đó tiền gốc là 770.000.000đồng, tiền lãi 110.880.000đồng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông L, ông G được chấp nhận nên ông Trần Văn V, bà Dương Thị O và ông Trần Văn B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình L và ông Trần Thanh G đối với ông Trần Văn V, bà Dương Thị O và ông Trần Văn B.

Buộc ông Trần Văn V, bà Dương Thị O và ông Trần Văn B phải trả cho ông Trần Đình L và ông Trần Thanh G tổng số tiền là 880.880.000đồng, trong đó nợ gốc là 770.000.000đồng, lãi suất là 110.880.000đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Trần Văn V, bà Dương Thị O và ông Trần Văn Bảo phải nộp 38.426.400đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Đình L và ông Trần Thanh G được nhận lại 17.400.000đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Trần Đình L, ông Trần Thanh G đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002811 ngày 13-10-2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh